| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN S.L TỈNH**<br>**VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:19/2024/HS-ST
Ngày14-5-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.L, TỈNH VĨNH PHÚC**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hà, Ông Đặng Tiến Vinh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn T L**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Đ.T, xã Q.Y, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; vợ: Đỗ Thị Hương Q, sinh năm 1994, con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2024 và hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt);

2. Họ và tên: **Hà H.Đ**, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Đ.T, xã Q.Y, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hữu T, sinh năm 1946 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1947; vợ: Lưu Thị N, sinh năm 1986, con: có 03 con lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2024 và hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt);

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Đ.T, xã Q.Y, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, Nguyễn T L, ở thôn Đ.T xã Q.Y - huyện S.L nhận được tin nhắn Zalo của Hà H.Đ, ở cùng thôn Đ.T hỏi mua số Lô, cụ thể: 11, 56,33, 42, 43 mỗi số 25 điểm; Lô xiên 2: 56-33, 75-57, 33-57, 02-33, 22-11 mỗi số 100.000đồng. L đồng ý bán (thả tim). Tổng số tiền L bán cho Đ là: 3.250.000đồng. Tuy nhiên, L đã chiết khấu 25% giá trị của mỗi số Lô xiên cho Đ (tổng số tiền chiết khấu là 125.000đồng, thực tế Định chỉ phải thanh toán cho L số tiền 3.125.000đồng).

Khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, có Nguyễn Tiến T, ở cùng thôn nhắn tin qua Zalo mua các số Lô của L, L đồng ý, cụ thể: Lô 06, 60 mỗi số 25 điểm; Lô xiên 2: 06-21, 60-21, 06-12, 60-12, 06-60, 12-21 mỗi số 100.000đồng; Lô xiên 3: 06-60-21, 06-12-21, 06-60-12, 06-12-21 mỗi số 100.000đồng; Lô xiên 4: 06-60-12-21 là 100.000đồng. Tổng số tiền L bán số Lô cho T là: 3.300.000đồng**.** Tuy nhiên, L đã chiết khấu 25% giá trị của mỗi số Lô xiên cho T (tổng số tiền chiết khấu là 275.000đồng, thực tế T chỉ phải thanh toán cho L số tiền 3.025.000đồng).

Giữa L, T và Đ thoả thuận lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 hàng ngày trên truyền hình để đối chiếu thắng, thua. Thống nhất mức ăn thua: 01 điểm Lô là 22.000đồng ăn 80.000đồng, Lô xiên 2 là 1.000đồng ăn 10.000đồng, Lô xiên 3 là 1.000đồng ăn 40.000đồng và Lô xiên 4 là 1.000đồng ăn 100.000đồng.

T và Đ đều đã thanh toán tiền cho L. Kết quả mở thưởng ngày 07/01/2024 thì Định trúng số Lô 42 là 25 điểm được số tiền 2.000.000đồng (thắng). Đối với Nguyễn Tiến T không trúng số nào (thua).

Ngày 12/01/2024, quần chúng nhân dân xã Q.Y phản ánh đến Công an xã Q.Y. Công an xã Q.Y đã tiến hành triệu tập, xác minh ban đầu và chuyển tin báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện S.L giải quyết theo thẩm quyền.

Như vậy, số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn T L là 8.550.000đồng, của Hà H.Đ là 5.250.000đồng và của Nguyễn Tiến T là 3.300.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn T L và Hà H.Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tôi như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án gồm có:

+ Số tiền 8.550.000đồng (trong đó bị cáo L giao nộp 8.150.000đồng, bị cáo Định giao nộp 125.000đồng và Nguyễn Tiến T giao nộp 275.000đồng).

+ 03 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Iphone 6 màu hồng của Nguyễn T L, 01 chiếc Oppo Reno8 màu đen của Nguyễn Tiến T và 01 chiếc Samsung Galaxy A73 màu xám của Hà H.Đ).

Cáo trạng số 16/CT-VKSSL ngày 01/4/2024, Viện kiểm sát nhân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn T L và Hà H.Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.L luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn T L và Hà H.Đ như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T L; Hà H.Đ phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn T L từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Hà H.Đ từ 09 tháng đến 11 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 12. 000.000đồng sung quỹ Nhà nước. Và xử lý vật chứng theo qui định.

Bị cáo L và Định thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo L và Định nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỒI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2]* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T L và Hà H.Đ thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Viện kiểm sát nhân huyện S.L đã truy tố. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của bị cáo

trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng từ 18 giờ 00 phút đến 18 giờ 05 phút ngày 07/01/2024, tại nhà ở thuộc thôn Đ.T-Q.Y-S.L-Vĩnh Phúc, Nguyễn T L có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số Lô qua tài khoản tin nhắn Zalo cho Hà H.Đ số tiền 3.250.000đồng (kết quả Định đã thắng số tiền 2.000.000đồng) và Nguyễn Tiến T số tiền 3.300.000đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn T L là 8.550.000đồng; số tiền đánh bạc của Hà H.Đ là 5.250.000đồng.

*[3]* Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn T L và Hà H.Đ đã phạm vào tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây ra dư luận bất bình trong Nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức pháp luật và năng lực điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đánh bạc trái phép ngay giữa ban ngày với số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn T L là 8.550.000đồng; số tiền đánh bạc của Hà H.Đ là 5.250.000đồng. Vì vậy, bị cáo Nguyễn T L và Hà H.Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo L và bị cáo Định trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo L mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định; Bị cáo Đ cải tạo không giam giữ, các bị cáo chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, như vậy cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự qui định người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập.

Xét thấy bị cáo Đ làm nghề lao động tự do,thu nhập không ổn định,vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 8.550.000đồng (trong đó bị cáo L giao nộp 8.150.000đồng, bị cáo Định giao nộp 125.000đồng và Nguyễn Tiến T giao nộp 275.000đồng) là số tiền sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

03 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Iphone 6 màu hồng của Nguyễn T L, 01 chiếc Oppo Reno8 màu đen của Nguyễn Tiến T và 01 chiếc Samsung Galaxy A73 màu xám của Hà H.Đ) liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Tiến T đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đồng, không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 13/3/2024, Công an huyện S.L đã quyết định xử phạt hành chính đối với T bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000đồng là đúng quy định của pháp luật.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử vắng mặt.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn T L và Hà H.Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn T L và Hà H.Đ, phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T L 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà H.Đ 10 (mười) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện S.L nhận được quyết định thi hành án.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Nguyễn T L 10.000.000đồng; Hà H.Đ 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn T L cho Ủy ban nhân dân xã Q.Y, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hà H.Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q.Y, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo L có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Đ có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.550.000đồng; 03 chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc Iphone 6 màu hồng của Nguyễn T L, 01 chiếc Oppo Reno8 màu đen của Nguyễn Tiến T và 01 chiếc Samsung Galaxy A73 màu xám của Hà H.Đ.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như quyết định giao nhận vật chứng ngày 03/05/2024 giữa Công an huyện S.L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.L).

Về án phí: Áp dụng  khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyễn T L và Hà H.Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi,nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Trần Văn Sơn**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện S.L;
- Công an huyện S.L;
- THADS huyện S.L;
- UBND xã Q.Y;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.